

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **346** /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày **19** tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 6 tháng đầu năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (gọi tắt là *Nghị quyết số 02/NQ-CP*). Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2025 nhằm triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Kế hoạch đặt mục tiêu tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; tạo nền tảng phục hồi và phát triển cho doanh nghiệp, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Đồng Tháp và góp phần vào năng lực cạnh tranh quốc gia. Đồng thời, đề ra 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để chỉ đạo các Sở, ban, ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện nhằm đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về các chỉ tiêu

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, số doanh nghiệp gia nhập thị trường ước đạt 600 doanh nghiệp (500 doanh nghiệp thành lập mới và 100 doanh nghiệp tái hoạt động), tăng **49%** so với cùng kỳ năm 2024; số doanh nghiệp rời bỏ thị trường là 465 doanh nghiệp (bao gồm 235 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động, 160 doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh và 70 doanh nghiệp giải thể), giảm **10%** so với cùng kỳ năm 2024.

- Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của tỉnh Đồng Tháp đạt **70,35** điểm (tăng 0,69 điểm so với năm 2023), đứng thứ 9 toàn quốc, thứ 3 trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và đặc biệt là năm thứ 17 liên tiếp (2008 – 2024) nằm trong “**Nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất**” trên cả nước. Cùng với đó, chỉ số xanh

cấp tỉnh (PGI) năm 2024 tỉnh Đồng Tháp có sự tăng vượt trội từ thứ hạng 18 vào năm 2023 đã vươn lên đứng thứ 7 cả nước trong năm 2024.

2. Về các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Cải thiện các bộ chỉ số và các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần

- UBND Tỉnh chủ động thường xuyên cập nhật thông tin từ các bộ, ngành Trung ương về việc triển khai các bộ chỉ số, các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan; chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin theo yêu cầu nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác; chủ trì, theo dõi thông tin từ các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện các chỉ tiêu thống kê; thực hiện chế độ báo cáo, theo dõi tình hình, kết quả cải thiện đối với các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần thuộc thẩm quyền của địa phương.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương thực hiện thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu hoặc phân bổ chỉ tiêu thống kê kinh tế số trong phạm vi được phân công theo Thông tư số 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số; Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư

a) Công tác cải cách hành chính (CCHC):

- Thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 – 2030, các Kế hoạch CCHC và Kế hoạch kiểm tra CCHC hàng năm nhằm chủ động trong chỉ đạo, điều hành như: Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm về CCHC trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp; yêu cầu các cấp, các ngành thường xuyên rà soát, cắt giảm, kiến nghị đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá quy định, TTHC thực chất, hiệu quả, nhất là các giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh; thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hoá giấy phép ngay sau khi được các cơ quan cấp trên phê duyệt,...

- UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/4/2025 thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn Tỉnh. Trong đó, đề xuất các chỉ tiêu quan trọng trong năm 2025: (1) Chủ động giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết, giảm 30% chi phí tuân thủ TTHC, bãi bỏ hoặc đề xuất bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết trên địa bàn tỉnh; (2) 100% TTHC liên quan đến doanh

ngành được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch; (3) 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; (4) Cắt giảm 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Theo kết quả khảo sát PCI năm 2024 cho thấy công tác CCHC; năng lực thực thi, thái độ phục vụ của cán bộ công chức, viên chức tại Tỉnh được doanh nghiệp đánh giá cao: Có 90% doanh nghiệp đánh giá “cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả”; 87% doanh nghiệp đồng tình với nhận định “Cán bộ nhà nước thân thiện”; 83% doanh nghiệp cho rằng “thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định”; 82% doanh nghiệp nhận định “thủ tục giấy tờ đơn giản”...

b) Về chính quyền điện tử và TTHC trực tuyến

- Các dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đã hoàn thành, bao gồm tích hợp cơ sở dữ liệu và triển khai thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đảm bảo an toàn thông tin. UBND Tỉnh cũng triển khai Dự án xây dựng kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở, với tỷ lệ ứng dụng dữ liệu dùng chung đạt 100%.

- Xây dựng Kế hoạch đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai rộng rãi, cùng với việc nâng cấp ứng dụng e-Đồng Tháp và Tổng đài 1022 để hỗ trợ người dân. Tỉnh có Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) và Trung tâm điều hành (OC) tại các thành phố, giúp giám sát và phân tích dữ liệu hiệu quả. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh vận hành ổn định, thông suốt 24/7, giải quyết kịp thời các yêu cầu về thủ tục hành chính của tổ chức, doanh nghiệp, công dân, tỷ lệ phát sinh thanh toán trực tuyến đạt 53,6%. Ngoài ra, còn có các hình thức tra cứu, theo dõi tiến độ giải quyết TTHC như: Zalo, Tổng đài 1022, ứng dụng e-Đồng Tháp.

- Bên cạnh đó, UBND Tỉnh đã chủ động, tích cực chuẩn bị và thực hiện nhiều nội dung quan trọng nhằm đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết TTHC không bị gián đoạn khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp kể từ ngày 01/7/2025.

c) Công tác đối thoại, đồng hành cùng doanh nghiệp:

- Nhằm tiếp tục xây dựng bộ máy chính quyền năng động, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, mô hình “Cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp” được triển khai ở

cấp tỉnh và cấp huyện, chủ trương “*đồng hành cùng doanh nghiệp*” được thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở theo nhiều phương thức (*qua các kỳ sinh hoạt Câu lạc bộ, sinh hoạt Hội quán, họp mặt doanh nghiệp, doanh nhân...*), chủ động tiếp xúc và tăng cường tương tác để nắm bắt tình hình và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Lãnh đạo UBND Tỉnh tổ chức, gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC tại Trung tâm Hành chính công Tỉnh định kỳ mỗi tháng, quý. Qua các buổi họp mặt, chính quyền Tỉnh nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đóng góp, phát huy những điểm mạnh, khắc phục ngay những mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân, doanh nghiệp⁽¹⁾.

- Kết quả khảo sát PCI năm 2024 cho thấy, cộng đồng doanh nghiệp tại Tỉnh vẫn đặt niềm tin cao vào việc triển khai các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của Tỉnh, thể hiện qua các chỉ tiêu: Có đến 68% “*tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình*”; hoặc có đến 76% cho rằng “*UBND Tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi*”; có 72% doanh nghiệp nhận định “*UBND Tỉnh rất năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh*”; có 81% doanh nghiệp nhận định “*Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh*”,...

d) *Tiếp tục triển khai các mô hình CCHC hiệu quả và phù hợp*: Tiếp tục nỗ lực xây dựng và triển khai các mô CCHC hiệu quả và việc làm thiết thực⁽²⁾, với mục tiêu hỗ trợ, tư vấn khởi nghiệp và lập nghiệp⁽³⁾,... Qua đó từng bước cải thiện chất lượng điều hành, hỗ trợ thiết thực cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025.

e) *Kết quả thực hiện các Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số HÀi lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)*

- Chỉ số PCI năm 2024 của Tỉnh đạt 70,35 điểm (*tăng 0,70 điểm so với năm 2023*), xếp vị trí **thứ 09** trên bảng xếp hạng của cả nước, đứng **thứ 03** tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

⁽¹⁾ Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã tổ chức 02 cuộc gặp gỡ và đối thoại với doanh nghiệp: “*Chương trình gặp mặt doanh nghiệp đầu năm*” và Hội nghị phân tích, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của tỉnh.

⁽²⁾ Mô hình “*Cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp*”, “*Điểm hẹn doanh nhân*”; Mô hình “*Ngày thứ Sáu nghe dân nói*”; Mô hình “*Hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà*”; Đề án chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công”; “*Tổng đài thông tin Dịch vụ công 1022*”; Mô hình “*Kết hợp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết TTHC*”; Mô hình “*Công dân không viết*”...

⁽³⁾ Thực hiện các chương trình, chuyên mục: “*Cải cách hành chính*”, “*Khởi nghiệp*”, “*Kinh tế công thương*”, “*OCOP Đồng Tháp*”, “*Tái cơ cấu nông nghiệp*”, “*Tạp chí Du lịch xanh*”, “*Phổ biến giáo dục pháp luật*”, “*Pháp luật và cuộc sống*”, “*Lao động và Hội nhập*”, “*Hướng nghiệp việc làm*”, “*Thích ứng bình thường mới*”...

- Chỉ số PAPI của Tỉnh năm 2024 đạt 43,84 điểm (*thuộc nhóm trung bình - cao*), tăng 2,52 điểm so với năm 2023, xếp hạng 26/63 tỉnh, thành phố trên cả nước (*tăng 16 hạng so với năm 2023*), xếp hạng 05 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Chỉ số PAR Index của Tỉnh năm 2024 đạt **87,89%**, tăng 1,24% so với năm 2023, xếp hạng thứ 42/63 tỉnh, thành phố trực trên cả nước và xếp hạng thứ 06 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Chỉ số SIPAS của Tỉnh năm 2024 đạt **83,49%**, giảm 1,41% so với năm 2023, xếp hạng 32/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, xếp hạng 04 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Sau khi các Chỉ số được công bố, UBND Tỉnh khẩn trương tổ chức Hội nghị báo cáo, đánh giá kết quả các bộ Chỉ số, rà soát kết quả đạt được, phân tích kỹ lưỡng những hạn chế còn tồn tại, trên cơ sở đó chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch cải thiện nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

2.3. Phối hợp và thực hiện nhằm nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh chống gian lận thương mại; phát triển hạ tầng giao thông, logistic

a) Rà soát nâng cao chất lượng cải cách điều kiện kinh doanh:

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Nhằm phối hợp và nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh, UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 06/3/2025 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 trên địa bàn Tỉnh, trong đó, tổng số TTHC dự kiến được rà soát, đánh giá, đề nghị cắt giảm là 155 thủ tục. Thường xuyên cập nhật thông tin từ các bộ, ngành Trung ương về việc bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể; bảo đảm thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; công bố, công khai các quy định mới về điều kiện kinh doanh, về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách TTHC trên Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ UBND Tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành Tỉnh tham mưu ban hành Quyết định quy định trình tự thủ tục triển khai dự án đầu tư tư nhân thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn Tỉnh. Trong đó, tổng thời gian hoàn thành các thủ tục đầu tư của một dự án đề xuất mới rút ngắn xuống còn 70 ngày, tương ứng giảm **74,07%** so với quy định pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật:

+ UBND Tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố⁽⁴⁾ phải tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tập trung nguồn lực để tổ chức soạn thảo văn bản quy định chi tiết bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn theo quy định. Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã tổ chức 21 cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

+ Bên cạnh đó, chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật của Tỉnh vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định⁽⁵⁾, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư và doanh nghiệp trong việc tra cứu, áp dụng pháp luật của Tỉnh và Trung ương.

b) Bảo đảm an ninh trật tự; đấu tranh chống gian lận thương mại

- Về an ninh trật tự:

+ Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu tài sản, các quyền và nghĩa vụ chính đáng khác của các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn Tỉnh chưa ghi nhận trường hợp hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự của tổ chức, cá nhân.

+ Theo đánh giá của doanh nghiệp qua kết quả khảo sát chỉ số PCI năm 2024 cho thấy, hệ thống pháp lý và tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Tỉnh tiếp tục được bảo đảm, tạo sự an tâm và tin tưởng khi đầu tư, kinh doanh tại Tỉnh, thể hiện qua các chỉ tiêu: Có **91%** doanh nghiệp “*tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng*”; có **91%** doanh nghiệp nhận xét “*Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật*”; có **94%** doanh nghiệp đánh giá “*phán quyết của tòa án là công bằng*”; có **89%** doanh nghiệp cho rằng “*Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật*”; có **83%** doanh nghiệp cho rằng “*Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt*”.

- *Về chống gian lận thương mại:* Công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tiếp tục thực hiện tốt thông qua các biện pháp như: Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành, tổ chức nhiều đội trình sát trên các địa bàn vùng ven, giáp ranh, biên giới, các tỉnh, thành lân cận để kịp thời ngăn chặn hàng lậu, hàng nhái không có cơ hội đi vào thị trường Tỉnh, góp phần lành mạnh hóa môi trường kinh doanh.

c) Chú trọng công tác phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ; phát triển

⁽⁴⁾ Công văn 1348/UBND-KT ngày 12/12/2023 về việc thực hiện các kiến nghị, đề xuất của Thường trực HĐND Tỉnh tại Thông báo số 494/TB-HĐND Tỉnh về Kết luận giám sát chuyên đề tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh

⁽⁵⁾ Trong 6 tháng đầu năm 2024, Tỉnh đã cập nhật 26 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND Tỉnh, UBND tỉnh ban hành lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

khu, cụm công nghiệp; hoàn thiện hệ thống logistic

- *Phát triển hạ tầng giao thông*: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND Tỉnh về thực hiện xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, Tỉnh từng bước đầu tư những công trình giao thông trọng điểm mang tính kết nối trong Tỉnh và các tỉnh lân cận; góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh - quốc phòng. Đến nay, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 17/23 dự án; đang triển khai thi công 05/23 dự án, đang đề xuất dự án đầu tư 01/23 dự án (*dự án Hạ tầng giao thông khu vực Nam sông Tiền*).

UBND Tỉnh chủ động phối hợp với các Ban Quản lý dự án (*thuộc Bộ Xây dựng*) để xây dựng các công trình giao thông của Trung ương trên địa bàn Tỉnh như: Dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1; dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, thành phần 2; dự án cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, giai đoạn 1; dự án nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tế; dự án Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1; dự án Tuyến tránh Quốc lộ 30 - thành phố Cao Lãnh cũng được quan tâm phối hợp chỉ đạo thực hiện.

- *Phát triển khu, cụm công nghiệp*: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác phát triển các khu, cụm công nghiệp theo kế hoạch, cụ thể, UBND Tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát tham mưu hồ sơ thủ tục trình Hội đồng nhân dân Tỉnh điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư làm cơ sở sớm triển khai hoàn thiện Khu công nghiệp Tân Kiều; đang triển khai dự án hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp giai đoạn 3, cụm công nghiệp Quảng Khánh giai đoạn 1, cụm công nghiệp An Hòa, cụm công nghiệp Định An, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp.

- *Tiếp tục hoàn thiện hệ thống logistic*: UBND Tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị Quyết thông qua Phương án phát triển vận tải và kết nối hạ tầng logistics trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu xây dựng ngành, lĩnh vực phát triển vận tải kết nối hạ tầng logistics phát triển một cách đồng bộ phát huy hiệu lực, hiệu quả góp phần tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.4. Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững

a) Về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn Tỉnh theo Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND Tỉnh thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND Tỉnh bảo tồn đa dạng sinh học, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1158/QĐ-UBND-HC 13/11/2023 của

UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh trên địa bàn Tỉnh, giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Đồng thời, Tỉnh lồng ghép mục tiêu tăng trưởng xanh vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm (*thông qua các chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, ...*).

- UBND Tỉnh bám sát Chiến lược quốc gia, Kế hoạch hành động quốc gia và hướng dẫn của Trung ương để ban hành và triển khai Kế hoạch hành động của Tỉnh, trong đó, chọn lựa, ưu tiên những nhiệm vụ, hoạt động phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương; phần lớn các hoạt động đã thực hiện có ý nghĩa thực tiễn và tiếp tục được triển khai; đồng thời, tổ chức nhiều lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và doanh nghiệp về kinh tế xanh - chuyển đổi xanh.

- Tập trung triển khai thực hiện “*Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030*” tại Tỉnh, dự kiến tới cuối năm 2025 đạt 75.000 ha.

- Theo Báo cáo kết quả khảo sát Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2024 của Tỉnh đạt 27,24 điểm, xếp thứ 7 trên cả nước (*tăng 11 bậc so với năm 2023*), xếp thứ 3 tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tỉnh ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2025 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững năm 2025 trên địa bàn Tỉnh. Theo đó, 85% các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi được sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND Tỉnh sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường thay thế sản phẩm bao bì khó phân hủy và các sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục được đẩy mạnh; đã tổ chức 01 Hội nghị chuyên đề về “*Sản xuất – Tiêu dùng bền vững và Kiểm kê khí nhà kính*” dành cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp sản xuất công. Trong tháng 6, Tỉnh sẽ tổ chức 02 lớp tập huấn chuyên sâu với chủ đề: Tác động tiêu cực của rác thải nhựa và túi ni-lon, các giải pháp thay thế thân thiện với môi trường, từ đó định hướng hành vi tiêu dùng có trách nhiệm; triển khai các hoạt động hưởng ứng phong trào “*Toàn dân tiết kiệm năng lượng hưởng ứng Giờ Trái đất năm 2025*”. Theo đó, sản lượng điện tiết kiệm 6 tháng đầu năm ước đạt 40,5 triệu kWh, tăng 6,97% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, lĩnh vực doanh nghiệp sản xuất tiết kiệm 22 triệu kWh, tăng 9,73% so với cùng kỳ.

- Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND Tỉnh về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 -

2025. Đến thời điểm báo cáo, đã có hơn 440 sản phẩm của 102 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã được kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử uy tín.

- Tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả Hệ thống thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm tại địa chỉ website: www.trace.dacsandongthapxng.vn; đã hỗ trợ cấp tài khoản cho 75 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng hệ thống để cập nhật thông tin 417 sản phẩm lên Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Triển khai đến các địa phương, các tổ chức, cá nhân về việc đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap” để nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu sản phẩm nông sản của Tỉnh. Lũy kế đến nay đã có 26 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap”. Tiếp tục hoàn thiện Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sen Đồng Tháp”⁽⁶⁾.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ đăng ký công bố quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật hoặc quy định khi sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Hình thành và phát triển bền vững các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô tập trung, sản xuất theo chuỗi giá trị của từng loại sản phẩm, từng bước tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với truy xuất nguồn gốc.

c) Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật

- UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND-HC ngày 17/4/2024 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo Tỉnh, dự kiến xây dựng, hoàn thành, đưa vào sử dụng vào cuối tháng 6/2025. Đối với dự án “*Không gian làm việc chung Hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp*” đã đưa vào khai thác vận hành từ tháng 6/2024, tổ chức các chương trình tọa đàm, hội thảo, hoạt động kết nối cộng đồng khởi nghiệp trong và ngoài Tỉnh.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “*Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030*”. Đến nay, nhiệm vụ đã hoàn thành việc nghiên cứu cơ sở lý thuyết về khởi nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đang triển khai hoạt động khảo sát nhằm đánh giá thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Tỉnh giai đoạn 2018 – 2024.

- Tổ chức Hội thảo “*Phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ*”; tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ và chuyển đổi số thu hút sự tham gia của trên 35 doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học và công nghệ,...

⁽⁶⁾ Quyết định số 644/QĐ-UBND-HC ngày 27/5/2025 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sen Đồng Tháp”

- Xây dựng, vận hành Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị thuộc Trung tâm Kiểm định - Kiểm nghiệm Đồng Tháp, nhằm kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, nhà khoa học và các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn Tỉnh để thực hiện đổi mới, chuyển giao công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho gần 30 lượt các tổ chức, cá nhân xây dựng, đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (*nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích*) tại Cục Sở hữu trí tuệ.

- Hướng dẫn 05 chủ thể⁽⁷⁾ có nhu cầu trong hoàn thiện các tiêu chí khoa học, công nghệ trong đăng ký phân hạng và nâng hạng sản phẩm OCOP như đăng ký sở hữu công nghiệp, hoàn thiện bao bì sản phẩm, áp dụng chứng nhận ISO, HACCAP, VietGAP...; hỗ trợ 03 hồ sơ xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn VietGAP⁽⁸⁾; hỗ trợ 35 hồ sơ hoạt động phát triển tài sản trí tuệ với tổng kinh phí gần 200 triệu đồng.

- Thực hiện cung cấp thông tin phục vụ đánh giá Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025 theo Công văn số 78/BKHCN-UDCN ngày 08/01/2025 và triển khai Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025.

d) Về kinh tế số

- UBND Tỉnh đã chủ động tham mưu, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 94-CTr/TU ngày 26/02/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, UBND Tỉnh cũng ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 28/02/2025 để triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 94-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- UBND Tỉnh đang nghiên cứu, tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Tháp; đề xuất trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết về ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính, đối với các tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; ban hành Kế hoạch của UBND

⁽⁷⁾ Công ty CP đầu tư thương mại xây dựng dịch vụ và sản xuất ECOHOME; Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Hữu Quang Đồng Tháp; Công ty TNHH MTV Lụa Sen Đồng Tháp; Hộ kinh doanh rượu nhân sâm Bảo Thanh; Hộ kinh doanh Vườn Sinh Thái Nam Hương...

⁽⁸⁾ HTX dịch vụ nông nghiệp Đất Ngọt; HTX dịch vụ nông nghiệp số 01 xã Tân Thành A; HTX dịch vụ nông nghiệp Tân Phước.

Tình về phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tỉnh Đồng Tháp năm 2025⁽⁹⁾.

e) *Hỗ trợ về thuế*: Ngành Thuế Tỉnh tiếp tục quan tâm tháo gỡ các vướng mắc về chính sách hoàn thuế kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế theo đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 về giảm 50% thuế bảo vệ môi trường, đến nay tổng số thuế đã được giảm ước đạt 249 tỷ đồng. Đồng thời, theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội, số thuế giá trị gia tăng được giảm ước đạt 61 tỷ đồng.

- Tỉnh đã triển khai gia hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số phát sinh phải nộp trong năm 2025 (kỳ thứ nhất năm 2025) theo Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ với tổng số tiền được gia hạn gần 1.860 tỷ đồng. Bên cạnh đó, giảm tiền thuê đất năm 2024 theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP của Chính phủ với số tiền hơn 34 tỷ đồng.

- Thực hiện cắt giảm thời gian cấp mã doanh nghiệp còn 02 giờ làm việc; thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100%. Đến nay, đã có 6.551/6.894 doanh nghiệp, chi nhánh đang hoạt động đăng ký nộp thuế điện tử đạt tỷ lệ 95,02%. Số chứng từ nộp thuế điện tử và số tiền nộp thuế điện tử đạt trên 97%. Tính đến ngày 27/5/2025, đã giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng cho 38 hồ sơ, số tiền trên 155 tỷ đồng, hoàn thuế thu nhập cá nhân cho 29 hồ sơ với số tiền gần 14 tỷ đồng, hoàn nộp thừa khác 32 hồ sơ với số tiền trên 10 tỷ đồng. Tất cả hồ sơ hoàn thuế đều được giải quyết bằng phương thức điện tử.

2.5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và phối hợp triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Ngành Hải quan

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 381/CT-TCHQ ngày 24/01/2024 của Tổng cục Hải quan về đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa Hải quan giai đoạn 2024 – 2025; thường xuyên rà soát, rút ngắn thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; tổ chức vận hành thông suốt hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS, hệ thống eCustoms 5.0, hệ thống giám sát hải quan tự động tại cảng, kho, bãi (VASSCM); cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Việc thực hiện TTHC về tờ khai xuất nhập khẩu, kiểm tra thực tế rút ngắn thời gian quy định của Luật Hải quan năm 2014.

- Chi cục Hải quan khu vực XX đã phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn áp dụng phương pháp kiểm tra chặt chẽ đối với thực phẩm nhập khẩu; thủ tục tạm nhập tái xuất; thực hiện thủ tục hải quan qua cửa khẩu phụ; sử

⁽⁹⁾ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND Tỉnh về phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tỉnh Đồng Tháp năm 2025

dụng dấu niêm phong định vị điện tử đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan; phân loại, xử lý tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ.

- Thực hiện đúng quy trình thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường theo thẩm quyền; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật. Tính đến ngày 30/5/2025, thực hiện thủ tục cho 18.974 tờ khai (*5.121 tờ khai xuất khẩu và 13.853 tờ khai nhập khẩu*); kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 885 triệu USD (*xuất khẩu trên 246 triệu USD, nhập khẩu trên 639 triệu USD*).

b) Ngành Khoa học và Công nghệ luôn chủ động theo dõi và tham mưu triển khai Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các văn bản hướng dẫn liên quan theo thẩm quyền tại địa phương nhằm bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch và góp phần nâng cao chất lượng hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

2.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC

a) Công khai, minh bạch các văn bản quy phạm pháp luật

- Rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công trên Cổng Thông tin điện tử Tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở, ngành, địa phương, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận.

- Theo kết quả PCI năm 2024, cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao các cấp chính quyền Tỉnh trong việc minh bạch thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin quan trọng về quy hoạch sử dụng đất, các kế hoạch đầu tư công, chính sách ưu đãi đầu tư của địa phương..., cụ thể có **93%** doanh nghiệp nhận được văn bản trả lời sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của Tỉnh cung cấp; có **63%** doanh nghiệp cho rằng thông tin của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của Tỉnh là hữu ích; có **72%** doanh nghiệp nhận định thông tin về các quy định về TTHC là hữu ích; có **67%** doanh nghiệp cho rằng thông tin của Tỉnh về các văn bản pháp luật của Tỉnh là hữu ích...

b) Về chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành triển khai kho dữ liệu dùng chung của Tỉnh, vận hành, theo dõi, đôn đốc việc cung cấp dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp tại địa

chỉ <https://opendata.dongthap.gov.vn>; vận hành ổn định Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) Tỉnh, kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu cho Lãnh đạo trong quá trình chỉ đạo điều hành; 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của Tỉnh và các Trang Thông tin điện tử của Sở, ngành Tỉnh, địa phương thông qua các cuộc kiểm tra về chuyển đổi số, cải cách hành chính và kết quả giám sát, rà soát tại Trung tâm Điều hành thông minh nhằm tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn Tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng hiện đại, chuyển đổi công nghệ mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng vùng phủ sóng,... đồng bộ với các hạ tầng liên quan khác. Đến nay, 100% khóm, ấp trên địa bàn Tỉnh được phủ sóng thông tin di động, có đường truyền Internet tốc độ cao đáp ứng tốt nhu cầu học tập, lao động sản xuất, kinh doanh; cung cấp trên các fanpage, Zalo OA của cơ quan nhà nước, cổng dữ liệu mở, bản đồ số... nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong tiếp cận thông tin; tiếp tục chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện Chỉ số về hạ tầng viễn thông (TII), Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến (OSI), cải thiện Chỉ số ICT của tỉnh.

c) Thực hiện một cửa, một cửa liên thông: Tập trung chỉ đạo thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo liên tục, thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn; chỉ đạo thực hiện nghiêm quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn Tỉnh đảm bảo trình tự, thời gian quy định.

2.7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

a) Triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Để chủ động triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 189/QĐ-UBND-HC ngày 08/3/2024 về việc giao nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách Trung ương trên địa bàn Tỉnh. Trong đó, năm 2025, Tỉnh được Trung ương hỗ trợ kinh phí trên 2 tỷ đồng thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ như: Chuyển đổi số, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, tư vấn, hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị... Đến nay, nguồn vốn này đã được phân khai để triển khai thực hiện. UBND Tỉnh cũng ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 13/5/2025 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

b) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/3/2024 về Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 02/5/2024 thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Tỉnh.

- Hoạt động Tư vấn pháp luật trên địa bàn có nhiều chuyển biến về chất lượng, hiệu quả, toàn Tỉnh có 07 Trung tâm tư vấn pháp luật với 30 tư vấn viên đảm bảo kịp thời tư vấn, hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp. Ngoài ra, Sở Tư pháp còn ban hành Quy chế phối hợp số 878/QCPH-STP-TTr-VPUBND-HLG-ĐLS ngày 29/06/2023 giữa Sở Tư pháp - Thanh tra - Văn phòng UBND Tỉnh - Hội luật gia - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp về phối hợp tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý trong việc tiếp công dân (*Trong kỳ, đã tư vấn pháp luật cho 21 lượt người dân, doanh nghiệp*).

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn

- Trong các tháng đầu năm 2025, tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế. Các chi nhánh Ngân hàng thương mại tiếp tục đa dạng hóa hình thức, biện pháp tiếp cận để nắm bắt nhu cầu vay và cung ứng vốn kịp thời đối với các phương án, dự án sản xuất kinh doanh khả thi của các doanh nghiệp, triển khai thực hiện nhiều gói tín dụng với lãi suất ưu đãi đến khách hàng. Doanh số cho vay của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến tháng 5/2025 đạt **93.272** tỷ đồng.

- Trong Quý I/2025, dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp đạt **34.744** tỷ đồng, so với cuối năm 2024 tăng **1.864** tỷ đồng, tỷ lệ tăng **5,67%** với 1.228 doanh nghiệp còn dư nợ. Trong đó: Dư nợ cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt **11.517** tỷ đồng, tỷ lệ tăng **6,48%** so với cuối năm 2024 với 968 doanh nghiệp còn dư nợ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công.

d) Công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, triển khai các Hiệp định thương mại tự do (FTA)

- *Xúc tiến đầu tư:* Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, lĩnh vực tiềm năng của Tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, có nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước (*chủ yếu thuộc các lĩnh vực xây dựng hạ tầng khu cụm công nghiệp, logistic; chế biến nông sản, thực phẩm...*) đến tìm hiểu chính sách và tiềm năng thế mạnh đầu tư của Tỉnh.

Tính đến ngày 10/6/2025, Tỉnh thu hút 06 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn **3.263** tỷ đồng (*dưới hình thức chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*), đạt 25% kế hoạch. Trong đó có 02 dự án FDI với tổng vốn đăng ký hơn 829 tỷ đồng tương đương 33,6 triệu USD.

- *Xúc tiến thương mại*: Tiếp tục công tác quảng bá, xúc tiến thương mại các ngành hàng chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của Tỉnh thông qua việc phối hợp tổ chức, tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm, chương trình liên kết, xúc tiến thương mại với các tỉnh...⁽¹⁰⁾

- *Triển khai các Hiệp định thương mại tự do (FTA)*: Để giúp doanh nghiệp tận dụng tốt cơ hội và giảm thiểu các tác động tiêu cực mà các FTA mang lại, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05/02/2025 về thực hiện hoạt động Hội nhập quốc tế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, hướng dẫn thực thi các FTA; phối hợp nắm bắt tình hình và tham mưu tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện; cập nhật, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế, các tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết FTA, các cam kết quốc tế khác⁽¹¹⁾. Chủ động theo dõi các thay đổi về chính sách thương mại, tiêu chuẩn quốc tế và xu hướng thị trường thông qua Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài thông tin kịp thời cho doanh nghiệp.

e) Công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

Tiếp tục theo dõi rà soát, điều chỉnh, giám sát kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Trong 6 tháng đầu năm 2025, chưa phát hiện có sự trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra doanh nghiệp.

g) Phát huy vai trò Hiệp hội Doanh nghiệp Tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ Tỉnh

UBND Tỉnh tiếp tục phát huy vai trò cầu nối, tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn, phản biện, góp ý kiến... của Hiệp hội Doanh nghiệp Tỉnh, Hội Doanh nhân

⁽¹⁰⁾ Tổ chức 04 chương trình, hội nghị kết nối trong Tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia 02 chương trình, sự kiện kết nối ngoài Tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sự kiện kích cầu tiêu dùng, các chương trình, kết nối cung cầu, trưng bày sản phẩm trong và ngoài Tỉnh được các ngành phối hợp tổ chức như: Phiên chợ đưa “Hàng Việt về Khu công nghiệp Trần Quốc Toàn - Chợ Tết Công đoàn năm 2025”; “Không gian trưng bày sản phẩm của Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp và Doanh nghiệp tỉnh Prey Veng”; Hội chợ Công nghiệp, Thương mại, sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền Tây Ninh năm 2025; Hội chợ Triển lãm “Công thương OCOP – Thái Nguyên 2025”; chương trình, hội chợ triển lãm Chợ Hoa Xuân “Trên bến dưới thuyền” Tết Ất Tỵ năm 2025; “Lễ hội Trái cây - Lần thứ 3 năm 2025” và Chương trình kết nối giao thương tại Tiền Giang.

⁽¹¹⁾ Tổ chức Hội nghị “Phổ biến kiến thức về pháp lý trong Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Canada”, với khoảng 70 đại biểu tham dự; Tổ chức Hội thảo “Hàng rào thuế quan mới của Mỹ - Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp xuất khẩu Đồng Tháp” với khoảng 75 đại biểu tham dự.

trẻ Tỉnh trong xây dựng chính sách (*thông qua hoạt động thường xuyên và các buổi gặp mặt, hội nghị, hội thảo với doanh nghiệp*); duy trì nhiều kênh tiếp nhận thông tin để kịp thời hỗ trợ, kiến nghị tháo gỡ khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, liên kết tiêu thụ trong và ngoài nước (*thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại*); cùng tạo môi trường, ươm mầm cho phong trào khởi nghiệp trên địa bàn Tỉnh (*thông qua các hoạt động khởi nghiệp của các cấp, các ngành tại địa phương*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- UBND Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành hoàn thiện và nhất quán chủ trương chính sách của Tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, tạo dựng niềm tin đối với cộng đồng doanh nghiệp; công tác cụ thể hoá và triển khai nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư được các cấp, các ngành quan tâm chủ động thực hiện, gắn với trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc.

- Các chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 có dấu hiệu tích cực hơn so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, số doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng 49% so với cùng kỳ; doanh nghiệp rời bỏ thị trường giảm 10 % so với cùng kỳ.

- Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục cải thiện góp phần quảng bá hình ảnh chính quyền thân thiện, năng động và tạo dựng niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư; triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (*phát triển Hạ tầng giao thông; khu cụm công nghiệp, tiếp cận vốn, nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, hiện đại hóa công nghệ, chuyển đổi số...*); tăng cường kết nối trong sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị, đặc biệt là các chuỗi giá trị về nông sản; tiếp tục củng cố niềm tin và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

- Công tác tháo gỡ các vướng mắc trong đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm thực hiện thông qua hoạt động đồng hành cùng doanh nghiệp, cả phê doanh nhân, doanh nghiệp; năng lực thực thi, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại Tỉnh tiếp tục được doanh nghiệp đánh giá cao; các chỉ tiêu cải cách TTHC cơ bản đảm bảo theo chỉ tiêu đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh thông qua các hoạt động rà soát, đánh giá TTHC; nâng cao hiệu quả xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh chống gian lận thương mại; quan tâm phát triển hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp và tiếp tục hoàn thiện hệ thống logistic trên địa bàn Tỉnh.

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và phối hợp triển khai đồng bộ Cổng thông tin

một cửa quốc gia.

- Công tác cải thiện môi trường đầu tư của Tỉnh được thực hiện gắn liền với công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh doanh gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hướng tới phát triển bền vững; các chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được tập trung triển khai toàn diện và lồng ghép vào các chương trình kế hoạch trọng điểm của Tỉnh như Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, du lịch của Tỉnh; phát triển hạ tầng thương mại, ...

2. Hạn chế

- Do khó khăn chung của nền kinh tế, các chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp và cải cách TTHC chưa đạt như kỳ vọng, trong đó, số doanh nghiệp rời bỏ thị trường còn khá cao, riêng một số chỉ tiêu về cải cách TTHC khó đảm bảo theo Kế hoạch đề ra.

- Các chỉ số đo lường khả năng chỉ đạo điều hành của chính quyền cấp tỉnh trong các lĩnh vực về kinh tế, khoa học công nghệ, môi trường, thông tin truyền thông, cải cách TTHC (*như PCI, PGI, PAR, PAPI, SIPAS...*) mặc dù có cải thiện theo thời gian, nhưng mức độ cải thiện chậm và dư địa cải thiện còn nhiều.

- Kết cấu hạ tầng giao thông của Tỉnh còn thiếu đồng bộ, hệ thống logistics chưa hoàn chỉnh ảnh hưởng rất lớn đến công tác phát triển doanh nghiệp thu hút đầu tư; nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của Tỉnh còn rất nhiều, nhưng nguồn lực của Tỉnh còn hạn chế; công tác kêu gọi đầu tư và đầu tư xây dựng khu cụm, công nghiệp còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Công tác dự báo, định hướng kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp còn nhiều hạn chế; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cấp, các ngành chưa nhịp nhàng, có lúc, có nơi chưa thông suốt; tính năng động và sáng tạo của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa được phát huy tốt; doanh nghiệp, người dân còn chưa thật sự hài lòng với chất lượng phục vụ của một số tổ chức trong bộ máy công quyền Tỉnh. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực chất lượng cao tại Tỉnh chưa đủ để đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Công tác hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến để thực hiện cải cách TTHC, quản lý nhà nước và công tác chuyển đổi số trong doanh nghiệp đạt được những kết quả ban đầu, nhưng về cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Tỉnh chưa có doanh nghiệp chuyên cung cấp nền tảng số mà chủ yếu là cung cấp hạ tầng số và một ít dịch vụ dữ liệu số.

- Cơ chế chính sách về kinh tế xanh, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn chưa hoàn chỉnh; nhận thức và năng lực thực thi của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp về kinh tế xanh, tăng trưởng xanh,

kinh tế tuần hoàn còn nhiều hạn chế. Hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của Tỉnh vẫn chưa phát triển kịp theo xu hướng chung do hạn chế đặc thù về hạ tầng và trình độ công nghệ tại Tỉnh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 theo chức năng nhiệm vụ của địa phương. Trong đó, tiếp tục nhất quán chủ trương của Tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, tạo dựng niềm tin đối với cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

2. Đẩy mạnh cải cách TTHC; nâng cao chất lượng và thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết TTHC.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030; bảo đảm đúng lộ trình, tiến độ theo quy định; chủ động triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ và giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thông suốt, không bị gián đoạn; triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Chủ động rà soát, đề xuất các cấp có thẩm quyền loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; chủ động thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC.

3. Tiếp tục duy trì mô hình “*cà phê doanh nhân - doanh nghiệp*”; tổ chức đối thoại công khai, đa dạng dưới nhiều hình thức với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí; công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, thông tin trong đấu thầu, quy hoạch, đất đai, hỗ trợ doanh nghiệp; tiếp tục công tác hỗ trợ doanh nghiệp theo các Kế hoạch, Chương trình của Tỉnh đã ban hành và linh hoạt lồng ghép các nội dung hỗ trợ vào các chương trình trọng điểm của Tỉnh.

4. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh; chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu, cụm công nghiệp đã phê duyệt.

5. Tiếp tục lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, đặc biệt chú trọng phát triển hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số. Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp theo 03 trụ cột: (1) Chính quyền số; (2) Kinh tế số; (3) Xã hội số nhằm bảo đảm các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

6. Tăng cường hơn nữa công tác phổ biến thông tin và hướng dẫn doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận thông tin và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Tiếp tục có giải pháp phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tiếp cận tín dụng và hỗ trợ kết nối tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường; chủ động theo dõi sát diễn biến tình hình các chính sách thuế quan mới của chính quyền Mỹ để có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị tác động.

7. Quan tâm công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. UBND tỉnh Đồng Tháp kính báo cáo Bộ Tài chính./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Viện NCQLTK Trung ương;
- VCC Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT và PCT UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND Tỉnh;
- CVNC VP UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THTT (Huy).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang



PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của UBND Tỉnh)

TT	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU NĂM 2025	6 THÁNG NĂM 2025
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	100%	100%
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Tối thiểu 50%	27,64%
4	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	100%	100%
5	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	Tối thiểu 90%	90,2%